

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2025/DSPT

Ngày: 30-9-2025

V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Ngọc Anh

Các Thẩm phán: Ông Moong Công Hải

Bà Đoàn Thị Kiều Hương

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Diệu Linh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 78/2024/TLPT-DS ngày 05 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”. Do có kháng cáo của bị đơn ông Hoàng Văn T và bà Lê Thị H đối với bản án Dân sự sơ thẩm số: 31/2024/DS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 175/2025/QĐ-PT ngày 04 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn Tr, sinh năm 1965 và bà Bùi Thị Th, sinh năm 1968. Địa chỉ: Thôn T, phường T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1977 và bà Lê Thị H, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn T, phường T, tỉnh Nghệ An. Ông Hoàng Văn T có mặt; bà Lê Thị H vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị H: Ông Hoàng Văn Lân, sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn T, phường T, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Lê Thị H: Luật sư Nguyễn Hữu L - Văn phòng luật sư tuổi trẻ, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt.

3. *Người làm chứng:*

- Bà Cao Thị T, sinh năm 1967. Địa chỉ: Thôn Đồng Minh, phường T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Ông Trần Xuân Th1, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn Đồng Minh, phường T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Ý kiến trình bày của nguyên đơn ông Lê Văn Tr và bà Bùi Thị Th:

Gia đình ông Lê Văn Tr và bà Bùi Thị Th có thửa đất số 167, tờ bản đồ số 132-83 có diện tích 270 m² tại thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An đã được Ủy ban nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An (gọi tắt UBND huyện Q) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (gọi tắt GCNQSDĐ) mang tên Lê Văn Tr. Đến năm 2019, khi gia đình ông Tr, bà Th đi Miền Nam về thì phát hiện gia đình ông T, bà H đã làm xưởng trên một phần đất của gia đình ông Tr, bà Th. Sau đó ông Tr và bà Th đã làm đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Lập, huyện Quỳnh, tỉnh Nghệ An (gọi tắt UBND xã Quỳnh Lập) giải quyết và UBND xã Quỳnh Lập đã có kết luận buộc vợ chồng ông T, bà H tháo dỡ toàn bộ công trình trên diện tích đất đã lấn chiếm để trả lại cho gia đình ông Tr, bà Th nhưng ông T, bà H vẫn không thực hiện. Sau khi có kết quả đo đạc của Chi nhánh Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thì ông Tr, bà Th được biết diện tích đất ông T, bà H đang lấn chiếm là 144,5 m² và hiện nay ông T và bà H đang sử dụng.

Ông Lê Văn Tr, bà Bùi Thị Th khởi kiện yêu cầu ông Hoàng Văn T, bà Lê Thị H phải tháo dỡ các công trình trên diện tích đất đã lấn chiếm để trả lại cho ông Lê Văn Tr, bà Bùi Thị Th diện tích 144,5 m² đất nông nghiệp.

2. Ý kiến của ông Hoàng Văn T, bà Lê Thị H và người đại diện theo ủy quyền, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Lê Thị H:

Vợ chồng ông Hoàng Văn T và bà Lê Thị H được bố mẹ cho 01 thửa đất trước năm 1980. Năm 2003, ông T và bà H đổ móng làm nhà, đến năm 2009 thì làm nhà xong nhà và làm xưởng gỗ ở phía sau nhà thì ông Tr, bà Th thông báo làm sang đất của ông Tr, bà Th. Sau đó ông Tr và bà Th yêu cầu ông T và bà H mua lại đất với giá 2.700.000 đồng nên ông Tr và bà H đã trả 2.700.000 đồng cho ông Tr, bà Th. Sau đó ông T, bà H đã đổ đất san nền đúng đến điểm bà Th, ông Tr đã lên cắm cọc; gia đình ông T đã làm xưởng trên phần đất ông Tr, bà Th đã cắm cọc. Từ ngày gia đình ông T làm nhà và xưởng xong, ông Tr, bà Th đã lấy xong tiền, hai bên không có tranh chấp gì cả. Đến năm 2022, ông Tr và bà Th đã đến gặp vợ chồng ông T nói bán lại toàn bộ diện tích đất trong GCNQSDĐ cho gia đình ông T với giá 100.000.000 đồng nhưng ông T, bà H không mua. Ông T và bà H chỉ đồng ý mua với giá 70.000.000 đồng nhưng ông Tr, bà Th không đồng ý bán, sau đó mới phát sinh tranh chấp.

Ông Tr, bà Th khởi kiện yêu cầu ông T, bà H phải tháo dỡ các công trình trên diện tích đất tranh chấp để trả lại 144,5 m² đất cho ông Tr, bà Th thì ông T, bà H không đồng ý. Vì diện tích đất này, ông Tr và bà Th đã bán và ông T đã trả xong tiền rồi. Ông T và bà H yêu cầu yêu cầu xác minh làm rõ mốc giới thửa đất số 210 và thửa đất số 132 tờ bản đồ số 132-83 tại thôn Đồng Minh, xã Quỳnh Lập, huyện Q để xác định diện tích đất ông T, bà H có lấn chiếm của ông Tr, bà Th không.

3. Ý kiến người làm chứng:

- Bà Cao Thị T trình bày: Bà T được Nhà nước cấp một phần của thửa đất số 167 tờ bản đồ số 132-83 có diện tích là 380 m². Sau khi được cấp đất gia đình bà T đã trồng khoai, trồng lúa trên đất. Phần diện tích gia đình bà T nằm ở phía Bắc, phần diện tích cấp cho ông Tr, bà Th nằm ở phía Nam đều thuộc thửa đất số 167 tờ bản đồ số 132-83. Quá trình sử dụng đất giữa gia đình bà T và gia đình ông Tr, bà Th với gia đình bà C (phần đất phía Nam tiếp giáp) đã có mốc giới rõ ràng không có tranh chấp gì. Bà T cũng có biết thông tin khi gia đình ông Tr, bà Th đi Miền Nam làm ăn có cho vợ chồng ông T, bà H mượn phần đất liền kề gia đình ông T, bà H để làm gỗ, khi nào ông Tr, bà Th cần thì ông T, bà H trả lại, nếu bán thì ông T, bà H mua lại; bà T cũng biết thông tin ông Tr, bà Th muốn bán thửa đất nói trên nhưng ông T, bà H trả giá rẻ nên ông Tr, bà Th không bán nữa.

- Anh Trần Xuân Th1 trình bày: Năm 2017, anh Th1 mượn khoảng 07 m² đến 08 m² đất của ông Tr, bà Th loại đất gì thì anh Th1 không biết; sau khi mượn đất anh Th1 có bồi đắp đất để bỏ máy phát điện nuôi tôm và anh Th1 cũng có xây bờ bao lại để thuận tiện cho việc bảo vệ, quản lý máy phát điện. Anh Th1 đã sử dụng diện tích đất trên từ năm 2017 cho đến nay và hiện nay đang sử dụng.

Với nội dung trên, Bản án số 31/2024/DS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Căn cứ các Điều 175, Điều 176 Bộ luật dân sự; Điều 166, 170, 179, 203 Luật đất đai năm 2013; khoản 9 Điều 26, 35, 39, 147, 157, 158, 165, 166, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn Tr, bà Bùi Thị Th đối với bị đơn ông Hoàng Văn T, bà Lê Thị H về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

Buộc ông ông Hoàng Văn T, bà Lê Thị H phải có trách nhiệm tháo dỡ các tài sản trên diện tích đất nông nghiệp đã lấn chiếm.

Buộc ông Hoàng Văn T, bà Lê Thị H trả lại cho ông Lê Văn Tr và bà Bùi Thị Th 144,5 m² diện tích đất nông nghiệp, được giới hạn bởi các điểm nối (M1-M2-M3-M4-M5-M1). Có sơ đồ chi tiết kèm theo.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, nghĩa vụ án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 16/9/2024, ông Hoàng Văn T và bà Lê Thị H kháng cáo và ngày 22/4/2025, ông Hoàng Văn T và bà Lê Thị H có đơn kháng cáo bổ sung đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm bác đơn khởi kiện của ông Lê Văn Tr và bà Bùi Thị Th vì phần diện tích 144,5 m² đất không phải của ông Lê Văn Tr và bà Bùi Thị Th.

Ngày 24/9/2025 và ngày 25/9/2025 nguyên đơn ông Lê Văn Tr và bà Bùi Thị Th có văn bản rút toàn bộ nội dung đơn khởi kiện. Tại phiên tòa bị đơn ông

Hoàng Văn T, người đại diện theo uỷ quyền và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp của bị đơn bà Lê Thị H không đồng ý với yêu cầu rút đơn khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người kháng cáo, nội dung và hình thức đơn kháng cáo, thời hạn kháng cáo đúng quy định tại các Điều 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên kháng cáo hợp lệ.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 4 Điều 308, Điều 311 Bộ luật Tố tụng dân sự: Huỷ bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự.

Về án phí phúc thẩm: Xem xét theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên toà nguyên đơn ông Lê Văn Tr và bà Bùi Thị Th vắng mặt nhưng ngày 24/9/2025 và ngày 25/9/2025, ông Lê Văn Tr và bà Bùi Thị Th có đơn gửi Toà án tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Tại phiên toà phúc thẩm bị đơn ông Hoàng Văn T và người đại diện theo uỷ quyền, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn bà Lê Thị H không đồng ý với việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Căn cứ Điều 299 Bộ luật Tố tụng dân sự thì trước khi mở phiên toà phúc thẩm nguyên đơn rút đơn khởi kiện nếu bị đơn không đồng ý thì Toà án không chấp nhận việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, Toà án tiếp tục xét xử vụ án xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và kháng cáo của bị đơn theo thủ tục chung.

Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị đơn ông Hoàng Văn T và bà Lê Thị H nộp trong hạn luật định, hình thức và nội dung đơn kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét nội dung kháng cáo của bị đơn Hoàng Văn T và bà Lê Thị H đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn Tr và bà Bùi Thị Th, Hội đồng xét xử xét thấy:

Quá trình xét xử phúc thẩm, bị đơn ông Hoàng Văn T và bà Lê Thị H đề nghị Toà án thẩm định xem xét tại chỗ lại diện tích đang tranh chấp. Ngày 08/5/2025, Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An có quyết định uỷ thác thu thập chứng cứ yêu cầu Toà án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ diện tích đất tranh chấp theo yêu cầu của bị đơn. Ngày 22/8/2025, Toà án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An đã thành lập hội đồng và xem xét thẩm định đối với diện tích đất đang tranh chấp. Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 22/8/2025 xác định: Thửa đất số 167 TĐĐ số 132-83 diện tích 550 m² có phía Nam theo hiện trạng sử dụng là bờ ranh giới nhà xưởng của ông Hoàng Văn T, không thửa hiện trên thửa số 167 có nhà xưởng của ông Hoàng Văn T. Thửa đất số 210 TĐĐ số 132-83 diện tích 600 m².

Tại biên bản xác minh ngày 23/9/2025 về vị trí đất, diện tích đất đang tranh chấp, UBND phường T xác định: Qua đo đạc xác định diện tích tranh chấp 144,5 m² thuộc thửa số 210 tờ bản đồ 132-83 có nguồn gốc ông Hoàng Văn T chiếm đất thuộc UBND phường T quản lý. Diện tích giao đất cho ông Lê Văn Tr tại thửa đất số 167 diện tích là 170 m² theo sổ mục kê 132-83 diện tích còn lại của thửa đất là của ông Trần Xuân Nhụy vợ bà Cao Thị T. Tổng diện tích của thửa đất số 167 là 550 m² tuy nhiên GCNQSDĐ cấp cho 2 hộ là 650 m² vượt 100 m² thuộc trường hợp cấp GCNQSDĐ lần đầu không đúng diện tích.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị đơn ông Hoàng Văn T cũng thừa nhận diện tích đất đang tranh chấp 144,5 m² hiện nay gia đình ông Hoàng Văn T đang sử dụng thuộc UBND phường T, tỉnh Nghệ An quản lý (trước đây là UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An).

Như vậy, căn cứ tài liệu có tại hồ sơ vụ án, ý kiến của UBND phường T, tỉnh Nghệ An thì diện tích 144,5 m² đất các đương sự đang chấp do UBND phường T, tỉnh Nghệ An quản lý. Vì vậy, việc nguyên đơn ông Lê Văn Tr, bà Bùi Thị Th khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Hoàng Văn T và bà Lê Thị H trả lại diện tích lấn chiếm 144,5 m² đất là không có căn cứ. Tuy nhiên ngày 24/9/2025 và ngày 25/9/2025 nguyên đơn ông Lê Văn Tr, bà Bùi Thị Th đã có đơn rút toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn Tr và bà Bùi Thị Th.

Quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm và kháng cáo bị đơn ông Hoàng Văn T và bà Lê Thị H đều không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn Tr, bà Bùi Thị Th, không có yêu cầu phản tố đề nghị Toà án công nhận phần đất đang tranh chấp (144,5 m²) là của bị đơn. Mặt khác do nguyên đơn ông Lê Văn Tr, bà Bùi Thị Th đã rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không còn đối tượng tranh chấp, vì vậy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Lê Văn Tr, bà Bùi Thị Th.

Vì vậy, Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn Tr, bà Bùi Thị Th; không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Lê Văn Tr, bà Bùi Thị Th. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 31/2024/DS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Nghệ An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An) và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 78/2024/TLPT-DS ngày 05 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất” của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

[3] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá:

- Đối với số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá là 7.000.000 đồng Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị đơn trả cho nguyên đơn. Do nguyên đơn rút đơn khởi kiện, bị đơn không được chấp nhận kháng cáo nên buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá là 7.000.000 đồng.

- Tại phiên toà phúc thẩm bị đơn ông Hoàng Văn T và bà Lê Thị H yêu cầu xem xét thẩm định tại chỗ lại đối với diện tích đất đang tranh chấp. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn Hoàng Văn T và bà Lê Thị H phải chịu

11.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Bị đơn đã nộp đủ số tiền xem xét thẩm định tại chỗ 11.000.000 đồng

[4] Về án phí: Nguyên đơn rút đơn khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 299; khoản 4 Điều 308; Điều 311 của Bộ luật Tố tụng dân sự:

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 31/2024/DS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 78/2024/TLPT-DS ngày 05 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn Tr, sinh năm 1965 và bà Bùi Thị Th, sinh năm 1968. Địa chỉ: Thôn T, phường T, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1977 và bà Lê Thị H, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn T, phường T, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị H: Ông Hoàng Văn Lân, sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn T, phường T, tỉnh Nghệ An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Lê Thị H: Luật sư Nguyễn Hữu L - Văn phòng luật sư tuổi trẻ, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An.

Người làm chứng:

- Bà Cao Thị T, sinh năm 1967. Địa chỉ: Thôn Đồng Minh, phường T, tỉnh Nghệ An.

- Ông Trần Xuân Th1, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn Đồng Minh, phường T, tỉnh Nghệ An.

2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá: Buộc bị đơn ông Hoàng Văn T và bà Lê Thị H phải trả cho nguyên đơn ông Lê Văn Tr và bà Bùi Thị Th số tiền 7.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

Trường hợp bản án được thi hành theo quyết định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

3. Về án phí: Ông Lê Văn Tr và bà Bùi Thị Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông Lê Văn Tr và bà Bùi Thị Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008262 ngày 03 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

Ông Hoàng Văn T và bà Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm nhưng được 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000858 ngày 18/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- THA dân sự tỉnh Nghệ An;
- TAND khu vực 4-Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Ngọc Anh